BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 173 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 14.06.2022 10:07:15

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 02/6/2022;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD

Địa chỉ: Số 11, Ngách 521/167/10 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0105061874

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 11, Ngách 521/167/10 đường Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 957**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần xây dựng VIETBUILD;
- SXD TP. Hà Nội;
- TT Thông tin *(website)*;
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 957

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 173 /GCN-BXD ngày 15 tháng 6 năm 2022)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120: 1993
	Xác định cường độ lăng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:1993
2	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	Xác định độ linh động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003; TCVN 9204:2012
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2003; TCVN 9204:2012; TCVN 9080:2012;
	Xác định cường độ dính bám của vữa đã đóng rắn trên nền.	TCVN 3121-12:2003
	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
3	**THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Thành phần cỡ hạt, môđun độ lớn	TCVN 7572-02:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước.	TCVN 7572-04:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc	TCVN 7572-05:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-06:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-07:2006
	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-08:2006
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-09:2006
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén dập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định hàm lượng hạt thoi, dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng hạt bị dập vỡ	TCVN 7572-18:2006
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	Xác định giá trị đương lượng (SE)	ASTM D2419
4	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm (Nén không nở hông)	TCVN 4200:2012
	Xác định đầm chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN333- 06;
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) - Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332-06
	Xác định hệ số thấm của đất K	TCVN 8723:2012; ASTM D2434
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
	Phương pháp xác định đặc trưng tan rã	TCVN 8718:2012
	Xác định đặc trưng góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
	Xác định KLTT nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	TCVN 8721:2012
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU,CU,CD)	TCVN 8868:2011; ASTM D7181, D4767, D2850
	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm (Nén cố kết CV)	TCVN 4200:2012; ASTM D2435
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D 2166
	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng	TCVN 8725:2012; ASTM D2579
	Xác định độ pH đất sét	TCVN 5979:2007; ASTM D4972, G51
5	**THỬ NGHIỆM KIỂM TRA VẬT LIỆU KIM LOẠI**	
	Thử kéo	TCVN 1651:2018; TCVN 197-1:2014;
	Thử uốn	TCVN 1651:2018; TCVN 198:2008;
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 8310:2010; TCVN 8311:2010
	Thử nén bẹp ống	TCVN 1830:08; ISO 8492
6	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:1971; AASHTO T204
	Xác định độ ẩm; khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp phễu rót cát	22TCN 346:2006 ; AASHTO T191
	Đo độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định mô đun đàn hồi (E) chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011 ; AASHTO T256
	Xác định mô đun đàn hồi (E) của nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng PP rắc cát	TCVN 8866:2011; AASHTO T278
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012; ASTM D1586
	Thí nghiệm xuyên động (DCP)	ASTM D6951
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT và CPTu)	TCVN 9352:2012
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trượng (FVT)	ASTM D2573
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
	Đánh giá chất lượng bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9357:2012
	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nẩy	TCVN 9334:2012
	Chống sét cho công trình xây dựng - Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Mô đun biến dạng tại hiện trường qua tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
	Nhà và công trình xây dựng – Xác định chuyển dịch ngang bằng PP trắc địa	TCVN 9399:1012
	Quy trình quan trắc độ nghiêng, quan trắc lún bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9360:2012; TCVN 9400:1012
	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM 4429
	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
	Thí nghiệm biến dạng nhỏ PIT	TCVN 9397:2012
	Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321:2016; ASTM D4945
	Cọc - Phương pháp thí nghiệm tự cân bằng; Phương pháp Osterberg (O-cell)	ASTM D8169; BS 8004:1986
	Đo áp lực nước lỗ rỗng (Piezometer)	AASHTO T252
	Xác định độ thấm nước của đất bằng đổ nước hố đào, hố khoan	TCVN 8731:2012 TCVN 9148:2012
	Xác định hệ số thấm của đá bằng phương pháp ép nước vào lỗ khoan	TCVN 9149:2012
	Thí nghiệm nén ngang trong hố khoan	ASTM D4719
	Thí nghiệm đẩy ngang cọc	ASTM D3966
	Xác định cường độ kéo nhổ bê tông	TCVN 9490:2012; ASTM C900
7	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH**	
	Gạch xây: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; cường độ bền uốn; khối lượng thể tích; độ hút nước; độ rỗng	TCVN 6355 1÷6:2009
	Gạch bê tông: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại	TCVN 6477:2016

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	
	Bê tông nhẹ: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kính thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; độ ẩm và khối lượng thể tích khô; độ co khô; độ hút nước	TCVN 9030:2017
	Gạch terazo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước bề mặt; độ chịu mài mòn; độ bền uốn	TCVN 7744:2013
	Gạch xi măng lát nền: Kiểm tra ngoại quan; Xác định độ mài mòn; độ hút nước; lực uốn gẫy; độ cứng lớp mặt; lực va đập xung kích	TCVN 6065:1995
8	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ DUNG DỊCH BENTONITE**	
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017
	Xác định độ nhớt	TCVN 11893:2017
	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017
	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017
9	**PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC**	
	Xác định độ pH	TCVN 6492:1999
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl^-)	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion sunfat ($S0_4^{-2}$)	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1996
	Xác định hàm lượng cặn không tan, muối hòa tan	TCVN 4560:1988
	Xác định màu và mùi	TCVN 4558:1988
10	**THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT**	
	Xác định đầm nén chặt bằng phương pháp khô và ướt	ASTM D559
	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560
	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633
	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634
	Xác định cường độ kháng kéo của mẫu dạng thanh	ASTM D1635

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.